TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2018/HS-ST
Ngày: 05/4/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH - TP.HCM.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Bà Nguyễn Thị Nga

2/ Ông Phạm Văn Tuyền

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Hoà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 22/2018/TLST - HS ngày 27/02/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2018/QĐXXST – HS ngày 16/3/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Kiều D (tên gọi khác: Bế)**; Sinh năm 1993; Giới tính: Nữ; Nơi sinh: tỉnh Cà Màu; Nơi ĐKHKTT: Khóm 4, phường 8, Thành phố C, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở: Ấp A, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Lê Hữu N (Chết); Họ tên mẹ: Huỳnh Thị X, sinh năm 1953; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có chồng tên Trần Văn P, sinh năm 1984 và có 04 người con chung, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 08/6/2015, bị Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", (Án số 136/2015/HSST); Ngày 27/12/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", (Án số 220/2017/HSST); Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại trại tạm giam Bố Lá; Tạm giam từ ngày 15/8/2017; Bị cáo, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Trần Lê Thúy A, sinh năm 1987; Nơi ĐKHKTT: 11/3A ấp 1, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1996; Nơi ĐKHKTT: Khóm 5, phường T, Thành phố C, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Kiều D cùng Nguyễn Văn N, Phạm Bé Q, Trần Văn P, Trần Thị P và An, Út Tiêu (cả hai không rõ lai lịch) thuê nhà số 16/5C ấp 2, xã Tân Quý Tây, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh để ở trọ.

Vào khoảng 18 giờ ngày 03/6/2013, trong lúc ngồi nhậu tại nhà trọ thì N rủ cả nhóm đi tìm tài sản để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài, tất cả đồng ý và hẹn 00 giờ 30 phút ngày 04/6/2013 sẽ cùng đi trộm. Đến giờ hẹn tất cả cùng đi, khi đi Q mang theo cây kềm sắt, khi đến nhà số 5/22 ấp 1, xã Tân Quý Tây, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, P lấy kềm cắt ổ khóa cổng vào trong sân nhà nhưng do cửa trước khóa nên tất cả bỏ đi.

Khi đến trước nhà số 11/3A ấp 1, xã Tân Quý Tây, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh do thấy cửa nhà khóa nên tất cả vòng ra sau; P dùng kềm cắt lưới B40 cho An chui vào mở cửa trước và sau của nhà. P, Q và Phi đứng ngoài cảnh giới; N và An vào trong nhà thấy chị Trần Lê Thúy A đang nằm ngủ trong phòng cùng hai con nhỏ, N và An lấy điện thoại di động hiệu LG và chùm chìa khóa để trên bàn gần giường ngủ rồi mang ra ngoài cho P kêu P lấy xe mô tô luôn. N và An tiếp tục vào dẫn xe mô tô hiệu Wave biển số 51T5 – 3371 và xe mô tô hiệu Honda Click biển số 59N2 – 325.09 của chị An ra ngoài. P điều khiển xe mô tô biển số 51T5 – 3371 chở Q và Phi; N điều khiển xe mô tô biển 59N2 – 325.09 chở An. Khi cả bọn nổ máy xe thì bị chị Thúy An là chủ nhà phát hiện nên tri hô nhưng tất cả tăng ga xe tẩu thoát. Sau khi chạy đến đường Quốc Lộ 1A thì cả bọn gặp nhau, P kêu mang xe trộm được đến bến xe Miền Tây đợi để P điện thoại kêu Út Tiêu và D đến. N và An đến cổng bến xe Miền Tây ngồi uống nước được 30 phút thì P chở D và Út Tiêu đến. Tại đây, P nói cho D biết là cả nhóm vừa lấy trộm hai xe mô tô nêu trên và kêu D và An mang hai xe này vào bến xe Miền Tây gởi. Sau đó, D dắt xe mô tô hiệu Honda Click biển số 59N2 – 325.09, An dắt xe mô tô hiệu Wave biển số 51T5 – 3371 mang vào gởi trong bến xe Miền Tây. Sau đó, tất cả ra chợ đầu mối Bình Điền uống nước rồi về nhà ngủ.

Khoảng 11 giờ cùng ngày, P chở N và D đến bến xe Miền Tây để lấy hai xe mang đi tiêu thụ thì bị Công an xã Tân Quý Tây, huyện Bình Chánh phối hợp với lực lượng bảo vệ bến xe Miền Tây bắt giữ được N và D. Riêng, P đã chạy thoát. Hồ sơ đối tượng cùng vật chứng chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Nguyễn Văn N và Lê Kiều D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Ngày 28/8/2013, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn N, Lê Kiều D.

Ngày 28/4/2014, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã đưa vụ án ra xét xử và tuyên phạt Nguyễn Văn N 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo Bản án số 38/2014/HSST.

Riêng Lê Kiều D trong quá trình tại ngoại điều tra đã bỏ trốn Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã ra Quyết định truy nã số 57 ngày 31/8/2013. Đến ngày 08/4/2015, D bị Phòng PC52 Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt theo Quyết định truy nã của Công an huyện Bình Chánh. Ngày 08/6/2015, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh ban hành Quyết định số 13 về việc thay đổi Quyết định khởi tố bị can đối với D từ tội "Trộm cắp tài sản" sang tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Sau đó, cho D tại ngoại, D tiếp tục bỏ trốn, Công an huyện Bình Chánh đã có Quyết định truy nã số 35 ngày 30/7/2015 đối với D.

Trong quá trình bỏ trốn D bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố bắt tạm giam về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 27/12/2017, D bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đưa vụ án ra xét xử và tuyên phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", (Án số 220/2017/HSST).

Căn cứ vào kết quả định giá tài sản số 1116/TCKH ngày 27/6/2013 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự huyện Bình Chánh kết luận giá trị tài sản mà Nguyễn Văn N cùng đồng phạm chiếm đoạt của chị Trần Lê Thúy A có tổng giá trị là 55.200.000 đồng. Riêng Xe mô tô hiệu Honda Click biển số 59N2 – 325.09 mà bị cáo D tiêu thụ có giá trị là 49.500.000 đồng.

Vật chứng vụ án gồm: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 51T5 – 3371; 01 xe mô tô hiệu Honda Click biển số 59N2 – 325.09; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe cùng 01 Giấy phép lái xe; 01 thẻ giữ xe. Tất cả các vật chứng này đã được giải quyết xong tại Bản án số 38/2014/HSST ngày 28/02/2014 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT – VKS - BC ngày 12 tháng 02 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố bị cáo Lê Kiều D về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Kiều D đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố bị cáo. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, Vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị xử phạt bị cáo Lê Kiều D từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và tổng hợp hình phạt 04 năm tù của Bản án số 220/2017/HSST ngày 27/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Kiểu D tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 115 – 133); phù hợp với lời khai của người bị hại Trần Lê Thúy A (BL: 73 – 76); phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Văn N (BL: 90 – 100) phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án; Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, thu giữ vật chứng, kết quả định giá tài sản…cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[3] Vào ngày 04/6/2013, Nguyễn Văn N, Trần Văn P cùng đồng phạm trộm cắp xe mô tô hiệu Honda Click biển số 59N2 – 325.09 của chị Trần Lê Thúy A tại địa chỉ 11/3A ấp 1, xã Tân Quý Tây, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi trộm xe, P có nói cho bị cáo biết là xe mô tô này do P cùng đồng phạm trộm cắp mà có nhưng D vẫn đồng ý mang xe vào gởi tại bến xe Miền Tây, sau đó D lấy xe này ra mang đi tiêu thụ thì bị phát hiện bắt giữ.

Xe xe mô tô hiệu Honda Click biển số 59N2 – 325.09 mà bị cáo mang đi tiêu thụ có giá trị là 49.500.000 đồng theo kết quả định giá tài sản số 1116/TCKH ngày 27/6/2013 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự huyện Bình Chánh.

[4] Với những tình tiết được chứng minh trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Kiều D đã phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[5] Đối với Nguyễn Văn N, ngày 28/4/2014, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã đưa vụ án ra xét xử và tuyên phạt Nguyễn Văn N 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo Bản án số 38/2014/HSST, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Đối với Phạm Bé Q, Trần Văn P, Trần Thị Phi cùng một số đối tượng An và Út Tiêu, Cơ quan Cảnh sát điều tra đang truy tìm, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[7] Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng bản tính tham lam, muốn có tiền tiêu xài cho bản thân mà không chịu lao

động chân chính nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Tội phạm bị cáo thực hiện là nguy hại cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, khi lượng hình cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân rất xấu, trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh cho bị cáo tại ngoại thì bị cáo đã bỏ trốn nên đã ra Quyết định truy nã đối với bị cáo. Trong thời gian trốn truy nã bị cáo đã liên tiếp thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản cụ thể:

[9] Ngày 08/6/2015, bị Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", (Án số 136/2015/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2017, theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 76/GCN ngày 21/01/2017 của Trại giam An Phước).

[10] Ngày 27/12/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", (Án số 220/2017/HSST); Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại trại tạm giam Bố Lá. Điều đó cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là rất kém, là người khó cải tạo, giáo dục. Do đó, khi lượng hình cần có mức án nghiêm; đồng thời áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để tổng hợp hình phạt 04 năm tù của bản án số 220/2017/HSST ngày 27/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[11] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần cân nhắc đến các tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo và đã tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản kịp thời thu hồi giao trả cho người bị hại, thiệt hại chưa xảy ra để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt được qui định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[12] Vật chứng của vụ án, về dân sự: Đã được giải quyết xong tại Bản án số 38/2014/HSST ngày 28/02/2014 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[13] Ở dạng tội phạm này, ngoài hình phạt tù ra bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Nghĩ, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[15] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo qui định tại tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Kiều D phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Căn cứ khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Kiều D 01 (Một) năm tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tổng hợp hình phạt 04 (Bốn) năm tù tại Bản án số 220/2017/HSST ngày 27/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo chấp hành chung hình phạt của hai bản án là 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2017.

Về vật chứng, dân sự: Ghi nhận đã được giải quyết xong tại Bản án số 38/2014/HSST ngày 28/02/2014 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, tính kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận toàn sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án TPHCM;
- Công an huyện Bình Chánh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Chi cục thi hành án DS H. Bình Chánh;
- Sở Tư pháp, Tp.HCM;
- Công an PC53;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Sơn